

Thứ....ngày...tháng...năm....

Toán

Bài 38

Em làm được những gì?

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố một số kĩ năng liên quan đến tính nhẩm: Chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000; ...; chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001; ...
- Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến đổi đơn vị đo độ dài, diện tích, khối lượng.
- HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

A vibrant spring-themed illustration. In the top left, a bright yellow sun with rays is partially obscured by a large, fluffy white cloud. To its right is another smaller white cloud. A pink butterfly with black markings on its wings is flying towards the left. The foreground is filled with green grass and several white daisies with yellow centers. The background is a clear, light blue sky.

KHỞI
ĐỘNG

TRÒ CHƠI: AI NHANH HƠN

- GV nếu phép tính chia nhẩm với 10; 100; 1 000..; chia nhẩm với 0,1; 0,01; 0,001.....
- HS thực hiện vào bảng con → Tổ nào có tất cả các bạn làm đúng và nhanh nhất thì thắng cuộc.

AI NHANH HƠN

$$5,2 : 10 = .?.$$

$$5,2 : 10 = 0,52$$



AI NHANH HƠN

$$7,92 : 0,01 = .?.$$

$$7,92 : 0,01 = 792$$



AI NHANH HƠN

$$0,525 : 0,1 = .?.$$

$$0,525 : 0,1 = 5,25$$





LUYỆN TẬP

1 Tính nhẩm.

a) $7,4 : 10$ $5,12 : 100$ $265,8 : 1\ 000$

b) $18,2 : 0,1$ $60,6 : 0,01$ $4,92 : 0,001$



1 Tính nhẩm.

a) $7,4 : 10$

$$5,12 : 100$$

$$265,8 : 1\,000$$



1 Tính nhẩm.

b) $18,2 : 0,1$

$$60,6 : 0,01$$

$$4,92 : 0,001$$



2 Tính nhẩm.

a) $5,6 : 0,1$
 $5,6 \times 10$

b) $0,172 : 0,01$
 $0,172 \times 100$

c) $82 : 0,001$
 $82 \times 1\,000$



2 Tính nhẩm.

a) $5,6 : 0,1$

$$5,6 \times 10$$

b) $0,172 : 0,01$

$$0,172 \times 100$$

c) $82 : 0,001$

$$82 \times 1\,000$$



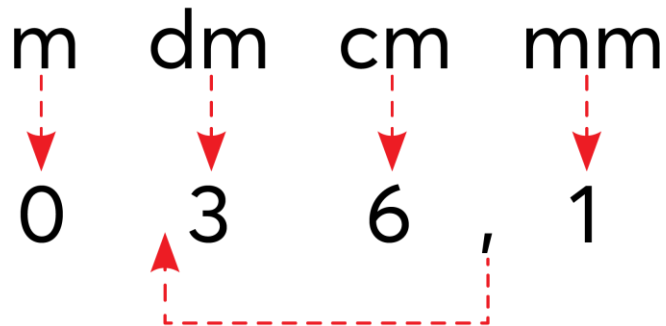
3

Đổi từ đơn vị bé hơn sang đơn vị lớn hơn bằng cách chuyển dấu phẩy.

a) Ở hai ví dụ dưới đây, tại sao khi đổi đơn vị ta có thể chuyển dấu phẩy như vậy?

Ví dụ 1:

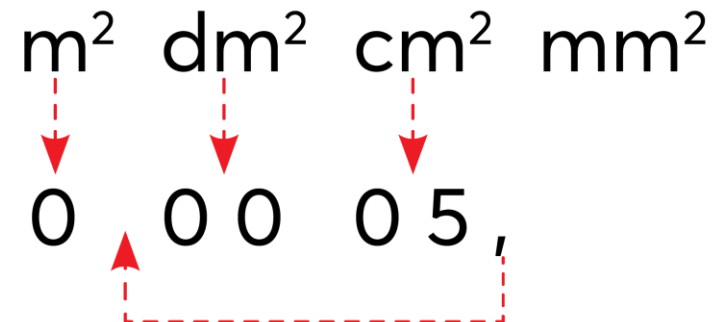
$$36,1 \text{ cm} = .?. \text{ m}$$



$$36,1 \text{ cm} = 0,361 \text{ m}$$

Ví dụ 2:

$$5 \text{ cm}^2 = .?. \text{ m}^2$$



$$5 \text{ cm}^2 = 0,0005 \text{ m}^2$$

3

b) Số?

$$8,2 \text{ cm} = .?. \text{ dm}$$

$$76,3 \text{ mm} = .?. \text{ m}$$

$$0,1 \text{ tạ} = .?. \text{ tấn}$$

$$345,8 \text{ kg} = .?. \text{ tấn}$$

$$64,9 \text{ mm}^2 = .?. \text{ cm}^2$$

$$120 \text{ cm}^2 = .?. \text{ m}^2$$

m	dm	cm	mm
1 m = 10 dm = 100 cm = 1000 mm	1 dm = 10 cm = 100 mm	1 cm = 10 mm	1 mm

tấn	tạ	yến	kg
1 m = 10 tạ = 100 yến = 1000 kg	1 tạ = 10 yến = 100 kg	1 yến = 10 kg	1 kg

m^2	dm^2	cm^2	mm^2
1 m^2 $= 100 \text{ dm}^2$ $= 10000 \text{ cm}^2$ $= 1000000 \text{ mm}^2$	1 dm^2 $= 100 \text{ cm}^2$ $= 10000 \text{ mm}^2$	1 cm^2 $= 100 \text{ mm}^2$	1 mm^2

3

b) Số?

$$8,2 \text{ cm} = .?. \text{ dm}$$

$$76,3 \text{ mm} = .?. \text{ m}$$

$$0,1 \text{ tạ} = .?. \text{ tấn}$$

$$345,8 \text{ kg} = .?. \text{ tấn}$$

$$64,9 \text{ mm}^2 = .?. \text{ cm}^2$$

$$120 \text{ cm}^2 = .?. \text{ m}^2$$

4

Tính giá trị của biểu thức.

$$a) 4,5 : 3 : 12$$

$$b) 15 : 2 : 15$$



4

Tính giá trị của biểu thức.

$$\begin{aligned} \text{a)} \quad & 4,5 : 3 : 12 \\ & = 1,5 : 12 \\ & = 0,125 \end{aligned}$$



4

Tính giá trị của biểu thức.

$$\begin{aligned} \text{b)} \quad & 15 : 2 : 15 \\ & = 7,5 : 15 \\ & = 0,5 \end{aligned}$$



5

Số?

Chia đều 7,5 tấn gạo cho 10 xã. Mỗi xã chia đều số gạo nhận được để có 100 phần quà.

a) Mỗi xã nhận được .?. tấn gạo.

b) Mỗi phần quà có .?. kg gạo.





THẢO LUẬN NHÓM BỐN

5

a) $7,5 \text{ tấn} : 10 = 0,75 \text{ tấn}$

Mỗi xã nhận được 0,75 tấn gạo.

b) $0,75 \text{ tấn} : 100 = 0,0075 \text{ tấn}$
và $0,0075 \text{ tấn} = 7,5 \text{ kg}$

Mỗi phần quà có 7,5 kg gạo



CÙNG CỐ



$$62 \text{ cm}^2 = .?. \text{ m}^2$$



6.2



0.62



620



0.062



$6,34 : 0,01 = .?.$



63,4



0,634



634



0,0634


$$4,5 : 3 : 10 = ?$$



150



1.5



15



0.15